



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 215-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUY ĐỊNH

**về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW,
ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 229-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Quyết định số 208-QĐ/TW, ngày 30/7/2026 của Bộ Chính trị về phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

"Điều 1. Chức năng

Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) trực thuộc Bộ Chính trị, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, điều phối, kiểm tra,

giám sát việc thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong toàn hệ thống chính trị."

2. Sửa đổi Khoản 2 Điều 2 như sau:

"2. Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan Trung ương và địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát triển khai các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, bảo đảm thống nhất từ Trung ương đến cơ sở; rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính có liên quan để kiến nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện."

3. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 như sau:

"3. Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và yêu cầu các cơ quan Trung ương và địa phương, người có thẩm quyền kiểm tra, xử lý nghiêm tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo thẩm quyền."

4. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"Điều 3. Quyền hạn

1. Yêu cầu các tổ chức đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan Trung ương và địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Yêu cầu các tổ chức đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan Trung ương và địa phương, người có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo quy định.

3. Kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Được thành lập các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và Hội đồng Tư vấn quốc gia. Thành viên Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và Hội đồng Tư vấn quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm."

5. Sửa đổi Khoản 4 Điều 6 như sau:

"4. Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Cơ quan Thường trực; thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng Tư vấn quốc gia và các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban."

6. Sửa đổi đoạn mở đầu Điều 8 như sau:

"Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:"

7. Sửa đổi Điều 9 như sau:

"Điều 9. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

1. Bộ Công an là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.

2. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai nhiệm vụ, quyền hạn; chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, dự thảo kết luận các phiên họp, hội nghị; theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch và kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách và giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc, nhất là các vấn đề liên ngành, liên khối.

4. Chủ trì xây dựng chương trình công tác, danh mục nhiệm vụ, chế độ tổng hợp báo cáo và kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo; được khai thác, yêu cầu khai thác thông tin, dữ liệu từ hệ thống thông tin, dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương theo quy định.

5. Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng và phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của Đảng.

6. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ bố trí chương trình, lịch công tác của Trưởng Ban; bảo đảm các điều kiện phục vụ phiên họp, hội nghị và hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quyết định của Trưởng Ban; thực hiện thủ tục trình ký, đóng dấu, phát hành đối với văn bản do Trưởng Ban ký và sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp tham mưu thể chế hoá các kết luận, chỉ đạo

của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước bằng văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan thường trực, đầu mối của các ban chỉ đạo thuộc khối cơ quan đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ liên ngành, liên khối; không làm thay chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản trị nội bộ của từng cơ quan, tổ chức.

8. Cơ quan Thường trực là đầu mối chủ trì quản lý chương trình công tác, danh mục nhiệm vụ, chế độ báo cáo, kế hoạch kiểm tra và tổng hợp báo cáo chung của Ban Chỉ đạo. Tổ Giúp việc là tổ chức giúp việc, thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế phối hợp liên ngành, liên khối, tập trung nghiên cứu, tham mưu, phân tích, cảnh báo, đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc và tham gia các hoạt động đôn đốc, kiểm tra theo phân công; Tổ Giúp việc không tổ chức đầu mối tham mưu, tổng hợp riêng hoặc thiết lập chế độ báo cáo độc lập với Cơ quan Thường trực.

9. Cơ quan Thường trực không thay thế trách nhiệm tham mưu, quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền; không trực tiếp phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ, dự án, kinh phí thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương.

10. Đề xuất việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn quốc gia; bảo đảm hồ sơ, tài liệu, kinh phí và các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn quốc gia."

8. Sửa đổi Điều 12 như sau:

"Điều 12. Quan hệ công tác

1. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; định kỳ 6 tháng hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả hoạt động và đề xuất định hướng, nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Với các cơ quan đảng và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng: Ban Chỉ đạo Trung ương xác định mục tiêu, nhiệm vụ liên thông và kết quả chung; Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tổ chức thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và nhiệm vụ thuộc phạm vi khối Đảng. Văn phòng Trung ương Đảng là đầu mối phối hợp thường xuyên với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Với Quốc hội: Ban Chỉ đạo của Quốc hội là đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Quốc hội số; phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương thông qua cơ quan thường trực, tổ giúp việc của hai Ban.

4. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức thực hiện kết luận, chương trình, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trong phạm vi quản lý nhà nước; chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ và uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. Văn phòng Chính phủ phối hợp với Cơ quan Thường trực trong việc theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

5. Với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Cơ quan đầu mối của từng khối cụ thể hoá, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động và tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ đạo.

6. Với tỉnh uỷ, thành uỷ và chính quyền địa phương: Cấp uỷ lãnh đạo, định hướng, kiểm tra việc thực hiện; chính quyền địa phương tổ chức thực hiện bằng thẩm quyền hành chính. Địa phương rà soát, kiện toàn cơ chế chỉ đạo, bảo đảm thống nhất, hiệu quả, không chồng chéo; không duy trì nhiều đầu mối cùng giao nhiệm vụ, yêu cầu báo cáo và tổ chức kiểm tra đối với cùng một nội dung."

9. Sửa đổi Điều 13 như sau:

"Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng hoặc theo yêu cầu, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban và Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công; tập trung vào sản phẩm, kết quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý.

2. Các ban chỉ đạo, cơ quan đầu mối của từng khối định kỳ hằng quý hoặc theo yêu cầu tổng hợp kết quả thuộc phạm vi phụ trách và gửi Cơ quan Thường trực; cơ quan, tổ chức, địa phương cập nhật thông tin một lần lên hệ thống theo dõi theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực hoặc đầu mối nguồn theo quy định.

3. Định kỳ hằng tháng, các cơ quan, tổ chức, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo chung.

4. Cơ quan Thường trực chủ trì tổng hợp báo cáo chung; Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ sử dụng cùng nguồn thông tin để phục vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ theo chức năng,

nhiệm vụ; không yêu cầu cơ quan, tổ chức, địa phương lập thêm báo cáo có nội dung trùng lặp.

5. Các nội dung báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đề nghị cơ quan chủ trì đồng gửi Cơ quan Thường trực để theo dõi."

10. Sửa đổi Điều 14 như sau:

"Điều 14. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Trưởng Ban sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ để ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban và các văn bản của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban ký. Văn bản được trình bày theo thể thức văn bản của Đảng.

2. Phó Trưởng Ban Thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để ký, ban hành văn bản thuộc phạm vi nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Văn bản được trình bày theo thể thức văn bản của Đảng.

3. Cơ quan Thường trực sử dụng con dấu và tài khoản của Bộ Công an để thực hiện nhiệm vụ thường trực, tham mưu, đôn đốc, phối hợp, kiểm tra, tổng hợp và phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; không sử dụng con dấu của Bộ Công an để ban hành thay văn bản thuộc thẩm quyền riêng của Trưởng Ban hoặc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4. Bộ Công an chủ trì chuẩn bị nội dung văn bản do Trưởng Ban ký; Văn phòng Chính phủ thực hiện thủ tục trình ký, đóng dấu, phát hành và quản lý văn bản sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn quốc gia được ngân sách nhà nước bảo đảm, bố trí trong dự toán của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan theo nhiệm vụ được giao; việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp."

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Văn phòng Trung ương Đảng và Bộ Công an phối hợp bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, danh mục nhiệm vụ, dữ liệu và các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thời hạn không quá 7 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Các nhiệm vụ đã được giao trước ngày Quy định này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện; trường hợp cần điều chỉnh, Cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Ban Chỉ đạo đồng thời là đầu mối chỉ đạo, điều phối liên ngành đối với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong khối Chính phủ. Không tiếp tục duy trì Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Ban Chỉ đạo Quốc gia về dữ liệu, Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, Tổ Công tác của Chính phủ về phát triển công nghệ chiến lược và các tổ chức giúp việc trực thuộc có phạm vi, nhiệm vụ trùng với Ban Chỉ đạo; tích hợp chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này vào Ban Chỉ đạo Trung ương và các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ rà soát, kiện toàn thống nhất một Ban Chỉ đạo của tỉnh do đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ làm Trưởng Ban, đồng chí chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố làm Phó Trưởng Ban Thường trực; nghiên cứu giao công an tỉnh, thành phố làm Cơ quan Thường trực.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị không được sửa đổi, bổ sung tại Quy định này tiếp tục có hiệu lực thi hành.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Ban Tổ chức Trung ương, các ban đảng, tổ chức đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm (để báo cáo);
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các ban đảng, tổ chức đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



T/M BỘ CHÍNH TRỊ

Lê Minh Hưng